

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Phần 1

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2020, kinh tế thế giới gặp suy thoái do tác động tiêu cực của dịch Covid-19 nhưng Việt Nam lập kỳ tích vươn lên là một trong số ít nền kinh tế tại Châu Á vẫn đạt tăng trưởng tích cực nhờ thực hiện tốt mục tiêu kép “Vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng, chống dịch Covid-19”. Tại Cảng Chân Mây, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết liệt chỉ đạo tập thể CB-CNV vừa chấp hành tốt các chỉ thị của Chính phủ và chính quyền địa phương về phòng chống dịch bệnh, vừa quyết tâm thực hiện các giải pháp đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Cảng Chân Mây tuy không đạt tăng trưởng dương như kế hoạch đề ra, nhưng những kết quả đạt được trong năm 2020 là thành công lớn sau khi vượt qua nhiều ảnh hưởng, trở ngại khách quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong đó:

- *Tác động của dịch cúm Covid-19*: Đại dịch Covid-19 đã khiến dịch vụ bốc xếp hàng hóa và dịch vụ đón tàu khách tại Cảng Chân Mây năm 2020 chịu ảnh hưởng nặng nề. Đối với dịch vụ đón tàu hàng, việc xuất khẩu hàng hóa đi các nước gặp khó khăn. Sản lượng hàng hóa xuất nhập/khẩu khu vực Chân Mây trong năm qua sụt giảm hơn 10% tương đương giảm 200.000 tấn hàng hóa xuất nhập khẩu, so với cùng kỳ năm 2019. Đối với dịch vụ đón tàu khách, do ảnh hưởng từ dịch bệnh, tính đến cuối năm 2020 tổng số lượt tàu bị hủy là 44 chuyến.

- *Tác động từ chủ trương chính sách của tỉnh Thừa Thiên Huế*: Với định hướng phát triển khu cảng Chân Mây trở thành cảng du lịch và khuyến khích làm hàng container, tỉnh Thừa Thiên Huế có chủ trương không hưởng ứng các mặt hàng bụi bẩn. Vì vậy, trong năm 2020, một số nguồn hàng rời nhập khẩu đã gặp khó khăn trong việc tìm kiếm vị trí tập kết tại khu vực Cảng Chân Mây để lưu trữ, phân phối cho thị trường. Nhiều công ty đối tác của cảng có nhu cầu nhập qua cảng mặt hàng than với sản lượng khoảng từ 500.000 tấn hàng mỗi năm... nhưng do chưa có chủ trương cấp phép bãi tập kết nên cảng không thể thu xếp được vị trí tập kết và trung chuyển hàng hóa. Việc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển sản xuất kinh doanh của Cảng.

- *Ảnh hưởng của vùng chuyển tải Thuận An:* Trong năm 2020, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục cấp phép cho vùng chuyển tải tại Thuận An gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và định hướng chiến lược đầu tư với quy mô hiện đại và bền vững của Cảng Chân Mây cũng như các doanh nghiệp cảng trong khu vực. Việc này ảnh hưởng trực tiếp đến việc xúc tiến thu hút nguồn hàng clinker xuất khẩu từ Nhà máy Xi măng Đồng Lâm với sản lượng dự báo hàng năm khoảng từ 200.000 - 300.000 tấn hàng.

- *Tình hình thời tiết bất lợi:* Thời tiết vào cuối tháng 9, 10 và 11 tại Chân Mây và cả Miền Trung nói chung diễn ra hết sức cực đoan, ảnh hưởng nhiều đến công tác xếp dỡ hàng hóa của Công ty. Các cơn mưa bão thời gian này được đánh giá có sức mạnh chưa từng có trước đây. Riêng tháng 10, Bến số 1 - Chân Mây phải ngừng hoạt động đến 10 ngày dẫn đến doanh thu chỉ đạt 42% mức doanh thu trung bình các tháng.

- *Tình trạng thiếu vốn:* Công ty hiện cũng đang thiếu vốn đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ xếp dỡ cũng như hệ thống kho kín tiêu chuẩn gây khó khăn đến việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng dẫn đến khó đạt kết quả trong công tác xúc tiến phát triển thị trường và các nguồn hàng mới.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Sản lượng hàng hóa và chỉ tiêu tài chính

Nhìn chung, các chỉ tiêu kinh doanh và sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2020 đều giảm so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng 2.408.118 tấn, đạt 101% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (2.385.000 tấn), giảm 9,7% so cùng kỳ năm 2019 (2.665.847 tấn).

Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 258 lượt tàu, giảm 28,5% so với năm 2019 (361 lượt tàu). Lượng tàu du lịch đến Cảng Chân Mây là 14 lượt, giảm 68,9% so với năm 2019 (45 lượt tàu), với tổng số 43.638 lượt khách và thuyền viên, giảm 63% so với năm 2019 (117.952 lượt khách và thuyền viên). Do ảnh hưởng của dịch bệnh, tổng số lượt tàu du lịch bị hủy chuyến đến Chân Mây là 44 lượt, dẫn đến sụt giảm nguồn thu so với kế hoạch tàu đăng ký khoảng 24 tỷ đồng.

Tổng doanh thu năm 2020 là 139,137 tỷ đồng, đạt 105,7% so với kế hoạch điều chỉnh (131,6 tỷ đồng), giảm 20,6% so với cùng kỳ năm 2019 (175.383 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế đạt 15,954 tỷ đồng vượt 178,8 % so với kế hoạch 2020 (5,723 tỷ đồng) và giảm 50,7% so cùng kỳ năm 2019 (32,365 tỷ đồng). Công ty đã nộp ngân sách 6,634 tỷ đồng, đạt 195,1% so với kế hoạch giao (3,4 tỷ đồng) và giảm 10,7% so với cùng kỳ năm 2019 (7,427 tỷ đồng).

2. Các hoạt động sản xuất kinh doanh nổi bật

Các chỉ tiêu kinh doanh Công ty đều đạt kế hoạch điều chỉnh năm 2020. Trong đó, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 15,954 tỷ đồng, vượt 178,8% chỉ tiêu kế

hoạch được giao nhờ việc Công ty chưa phải chịu chi phí khấu hao, trả nợ gốc và lãi vay do hoãn kế hoạch đưa vào hoạt động công trình Bến số 2.

Năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt việc vừa đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh, vừa nghiêm ngặt áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong hoàn cảnh Cảng vẫn phải tiếp nhận tàu từ nước ngoài, trong đó một số tàu từ vùng dịch về. Công ty đã thực hiện quy trình phòng dịch chặt chẽ, đảm bảo công tác vệ sinh khử khuẩn. Trong thời gian cao điểm của dịch bệnh, Công ty bố trí cho CBCNV nghỉ phép hoặc nghỉ bù để giãn cách xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đối với nguồn doanh thu sụt giảm do ảnh hưởng từ dịch bệnh, Công ty đã tích cực tạo mọi điều kiện thu hút lượng hàng than và sản lát từ các khách hàng mới để bù đắp một phần doanh thu. Tăng cường khai thác dịch vụ Đại lý hàng hải mới đưa vào hoạt động.

Công tác điều độ khai thác tại Cảng được duy trì tốt, thông tin về lịch tàu được cập nhật kịp thời. Điều động tàu thuyền cập và rời bến an toàn, phù hợp với điều kiện thời tiết; điều phối nhân lực, thiết bị kịp thời, khoa học, giải phóng nhanh hàng hóa cho các chủ hàng. Công tác vận hành, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, máy móc và dây chuyền sản xuất được tiến hành thường xuyên, đảm bảo sẵn sàng hoạt động tốt khi nhận được yêu cầu triển khai công việc.

Chủ động bố trí nhân lực và thời gian làm hàng để công tác xếp dỡ đạt năng suất. Công ty đã lập các phương án tác nghiệp phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nhằm đảm bảo năng suất làm hàng đáp ứng yêu cầu của chủ hàng và chủ tàu, mang lại doanh thu cho Công ty.

Công ty thường xuyên nâng cao ý thức của người lao động trong việc chấp hành nội quy, quy định về an toàn, vệ sinh lao động, PCCN trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho tất cả CBCNV của Công ty. Luôn duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và khám bệnh nghề nghiệp cho các chức danh đúng quy định.

Đến hết năm 2020, tổng số CB-CNV Công ty có 291 người, trong đó 8 lao động quản lý, công tác nhân sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động từ khâu tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động và quản lý hồ sơ của CBCNV. Luôn đảm bảo ổn định cho người lao động về công việc và các chế độ lương, thưởng, đào tạo...

Đối với tiến độ thi công công trình Bến số 2, Công ty luôn khẩn trương trong quá trình hoàn thiện giai đoạn 1 của Bến số 2 để sớm đưa vào khai thác theo kế hoạch nhằm giảm tải cho Bến số 1. Tuy nhiên, công trình buộc phải giãn tiến độ đến giữa năm 2021 do thiếu khu vực đổ vật chất nạo vét từ khu nước trước bến. Các giải pháp kỹ thuật đang được hết sức quan tâm nhằm tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công góp phần thực hiện đúng kế hoạch điều chỉnh.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Thực hiện năm 2020	So sánh % hoàn thành KH ^{tr}
1	Sản lượng bốc xếp	Tấn	2.385.000	2.408.118	101,0%
2	Lượt tàu	Lượt	-	258	-
Trong đó	Lượt tàu du lịch	Lượt	45	14	31,1%
3	Du khách và thuyền viên	Người	-	43.638	-
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	131.600	139.137	105,7%
4.1	Doanh thu từ sxkd	Tr.đồng	130.000	137.164	105,5%
4.2	Doanh thu từ HĐ tài chính	Tr.đồng	1.600	1.948	121,8%
4.3	Thu nhập khác	Tr.đồng	0	25	-
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	118.200	123.183	104,2%
5.1	Chi phí từ HĐ thương mại, dịch vụ,...	Tr.đồng	93.500	95.687	102,3%
5.2	Chi phí quản lý kinh doanh	Tr.đồng	24.700	27.458	111,2%
5.3	Chi phí tài chính	Tr.đồng	0	7	-
5.4	Chi phí khác	Tr.đồng	0	30	-
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.723	15.954	278,8%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.579	13.710	299,4%
8	Nộp NSNN	Tr.đồng	3.400	6.634	195,1%
9	Lương bình quân	Tr.đồng	8,50	9,43	110,9%
	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	9,39	10,92	116,3%
10	Tổng số lao động	Người	283	283	100%

4. Tình hình thực hiện các dự án

4.1. Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây (giai đoạn 1):

Dự án Bến số 2 giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 384,2 tỷ đồng, kế hoạch hoàn thành vào tháng 6/2021. Các hạng mục đã hoàn thành: Bến cập tàu theo thông báo kết quả công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình của Cục quản lý Xây dựng và Chất lượng công trình Giao thông; Kè bảo vệ; Đường ra cảng và các hạng mục công trình kiến trúc (hoàn thành 90%).

4.2. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi: Tổng mức đầu tư là 15 tỷ đồng theo Nghị quyết số 37/NQ-CNT ngày 30/10/2017 của Tổng Công

ty công nghiệp tàu thủy về việc thông qua nội dung biểu quyết của Người diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây tại cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2017 về việc thông qua chủ trương “Mở rộng kho bãi Bến số 1 – Cảng Chân Mây tại khu đất sau bến thủy đội theo Quy hoạch chi tiết 1/2000 đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt. Tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số 44/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1 – Cảng Chân Mây là 16,5 tỷ đồng. Ngày 23/6/2020, Ban quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế nghiệm thu và thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành tại văn bản số 985/KKTCN-QHXDTNMT.

4.3. Dự án Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vũng quay tàu của bến trong Bến số 1 (bến 120m): Các thủ tục đầu tư của dự án đã được hoàn tất nhưng hiện nay vẫn chưa triển khai thi công do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét. Dự kiến thực hiện dự án hoàn thành trong năm 2021 (Theo tiến độ bến số 2)

4.4. Nhà kho 2.500m²: Hiện nay các thủ tục về đầu tư đã hoàn thành, nhưng do yêu cầu của khách hàng về vị trí xây dựng kho nên Công ty đang tiến hành điều chỉnh và đầu tư phù hợp với tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng.

4.5. Sửa chữa bảo trì và kiểm định chất lượng Bến số 1 - Cảng Chân Mây: Các dự án này được thực hiện hàng năm và được hoạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, hiện Công ty đang triển khai thực hiện các hạng mục Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1, sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1 và hạng mục kiểm định chất lượng Bến số 1.

*** Tình hình giải ngân các dự án năm 2020 cụ thể như sau:**

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt (tr.đồng)	Kế hoạch đầu tư năm 2020 (tr.đồng)	Thực hiện từ 01/2020 đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
A	Dự án nhóm B						
I	Dự án chuyển tiếp						
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	849.000	123.881	57.648	322.471	Vốn tự có và vốn vay	
B	Dự án nhóm C						
I	Dự án chuyển tiếp						
1	Dự án các hạng mục phục vụ SXKD						
1.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1	16.500	4.096	3.239	14.474	Vốn tự có và vốn huy động	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt (tr.đồng)	Kế hoạch đầu tư năm 2020 (tr.đồng)	Thực hiện từ 01/2020 đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
1.2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bến 120m)	4.300	3.966	0	334	Vốn tự có	
1.3	Nhà kho 2.500m ²	5.000	4.739	0	0	Vốn tự có	Chưa TH
2	Mua sắm thiết bị						
	Mua sắm 02 xe múc gàu 0.5m ³	800	800	0	0	Vốn tự có	Chưa TH
II Sửa chữa bảo trì năm 2020 và kiểm định chất lượng Bến số 1 - Cảng Chân Mây							
1	Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây						
1.1	Sửa chữa hệ dầm và bản mặt sàn năm 2019	5.000	4.681	4.594	4.872	Vốn tự có	Hoàn thành đang Quyết toán
1.2	Sửa chữa bản mặt sàn năm 2020	1.500	1.500	347,67	347,67	Vốn tự có	Đang TH
1.3	Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc 2020	3.185	3.185	93	93	Vốn tự có	Đang TH
2	Khảo sát, thông báo hàng hải Vùng đậu tàu trước Bến 1, vùng đậu tàu và vùng quay tàu phía Đông Cảng Chân Mây	200	200	140	140	Vốn tự có	Chưa TH
3	Kiểm định định kỳ bến số 1 - Cảng Chân Mây	500	500	-	-	Vốn tự có	Chưa TH
4	Kiểm định chất lượng công trình Hội trường Nhà ăn ca	100	100	-	-	Vốn tự có	TH
5	Mua sắm đệm tựa tàu DA-A300H, L=2150 bến phía Đông phần kéo dài 120m	333	333	-	-	Vốn tự có	Chưa TH
6	Lập quy hoạch chi tiết Dự án Bến số 1, bến số 2 - Cảng Chân Mây	200	200	-	-	Vốn tự có	Chưa TH

5. Công tác quan hệ cổ đông

Công ty đã hoàn thiện các thủ tục và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 07/05/2020 và 02 Đại hội đồng cổ đông bất thường trong năm. Hoàn thành việc chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4,3%. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và đúng qui định lên website Công ty theo Thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phần 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2021

Năm 2021 dự báo sẽ diễn ra trong bối cảnh nhiều yếu tố khách quan tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh tại Cảng Chân Mây. Trong đó, các yếu tố khách quan có thể nhận biết như sau:

Thứ nhất, dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực lên toàn bộ nền kinh tế thế giới, đặc biệt là các ngành du lịch dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa. Mặc dù Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia kiểm soát tốt nhất dịch bệnh, tuy nhiên hiện nay ngành du lịch tàu biển quốc tế vẫn hầu như đóng băng trên toàn thế giới và có khả năng tình hình còn kéo dài đến 2021. Hiện nay, tình hình dịch bệnh chưa có dấu hiệu được kiểm soát, vì vậy, việc hủy tàu khách cập cảng dự báo sẽ kéo dài đến hết những năm sau. Bên cạnh đó, nguồn hàng hóa khan hiếm, sản lượng hàng xuất nhập khẩu giảm do nhu cầu của thị trường thế giới giảm.

Thứ hai, Cảng Hào Hưng dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2021 với khả năng cạnh tranh đáng lưu ý khi cảng này đang xin cấp phép nâng cấp tải trọng tiếp nhận lên 70.000 DWT. Cảng Hào Hưng với các lợi thế của một cảng tư nhân cùng với tham vọng chiếm lĩnh thị trường hàng hóa tại khu vực đang được xem là đối thủ chính của Cảng Chân Mây. Vì vậy, qua năm 2021, Cảng Chân Mây dự kiến chịu giảm sút sản lượng từ khách hàng này và có nguy cơ mất một số khách hàng nhỏ lẻ khác do yếu tố cạnh tranh giá cả.

Tuy nhiên với khả năng kiểm soát tốt dịch bệnh, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam được dự báo sẽ rất khả quan trong năm 2021. Thêm vào đó, sự chuyển dịch đầu tư nước ngoài cũng như các chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển của Nhà nước và chính quyền địa phương cùng sự quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ được giao của lãnh đạo và CBCNV Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 hứa hẹn tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020.

II. MỤC TIÊU NĂM 2021

Năm 2021, Công ty xác định các mục tiêu hoạt động như sau:

- Đảm bảo năng suất, chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng. Tiếp tục củng cố uy tín, thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng Chân

Mây nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thị trường, không ngừng cải cách công tác quản trị sản xuất;

- Đưa dịch vụ bốc xếp hàng container đi vào hoạt động từ quý III. Tăng cường các dịch vụ Logistics tại cảng, thu hút nhiều hơn lượng hàng hóa qua Cảng Chân Mây;

- Hoàn thành dự án xây dựng Bến số 2, mở rộng kho bãi đạt tiêu chuẩn;

- Bảo đảm ổn định nhịp độ sản xuất kinh doanh, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh. Thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững;

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động;

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020, định hướng của công ty cũng như khảo sát kế hoạch xuất nhập hàng của khách hàng, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã xây dựng Kế hoạch năm 2021 gồm các chỉ tiêu kinh tế cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

+ Sản lượng hàng rời:	2.940.000 tấn;
+ Sản lượng hàng container:	20.000 TEUs;
+ Tổng doanh thu và thu nhập khác:	184,7 tỷ đồng;
+ Doanh thu từ sxkd:	184,7 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	1,662 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế:	1,330 tỷ đồng;
+ Nộp ngân sách:	3 tỷ đồng;

- Kế hoạch lao động và tiền lương

+ Tổng số lao động:	308 người;
+ Tổng số lao động đầu kỳ (không bao gồm NQL):	283 người
+ Tổng số lao động tuyển mới:	28 người;
+ Số lao động dự kiến nghỉ hưu:	01 người;
+ Lương bình quân:	8,57 triệu đồng/người/tháng;
+ Thu nhập bình quân:	9,5 triệu đồng/người/tháng;

- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2021: 148.657 triệu đồng

+ Dự án đầu tư Bến số 2:	120.000 triệu đồng;
+ Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng::	3.918 triệu đồng;
+ Đầu tư phục vụ sxkd (Nhà kho 2.500m ²):	4.739 triệu đồng;
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định:	20.000 triệu đồng;

Trong đó có:

Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1: 10.000 triệu đồng;
Sửa chữa Bến số 1 (bản sàn, hệ dầm, cọc....): 10.000 triệu đồng.

Ngoài sản lượng cát trắng qua Cảng năm 2021 dự tính tăng gần 130.000 tấn so với năm 2020, trong khi sản lượng các mặt hàng khác như dăm gỗ, than, titan chỉ tăng nhẹ. Sản lượng clinker giảm khoảng 70.000 tấn, tương đương doanh thu giảm khoảng 2 tỷ đồng.

Năm 2021, Công ty có kế hoạch quyết tâm thu hút một số mặt hàng từ khách hàng mới, trong đó có 250.000 tấn hàng bột giấy của Công ty Sunpaper, dự kiến mang lại khoản doanh thu 16 tỷ đồng. Theo đó, doanh thu cho thuê kho phục vụ mặt hàng này sẽ phát sinh tương ứng. Ngoài ra, lượng hàng than quá cảnh từ Úc để xuất sang Lào phục vụ hoạt động của nhà máy này dự báo qua Cảng Chân Mây với sản lượng rất lớn, 900.000 tấn/năm. Tuy nhiên, để thu hút được các nguồn hàng này xuất, nhập khẩu thông qua Chân Mây, Công ty cần nhanh chóng đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi đảm bảo tiêu chuẩn cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý, đề nghị cấp phép làm vùng chuyển tải tại Vịnh Chân Mây để có thể bốc dỡ hàng từ tàu hàng tải trọng lớn (khoảng 180.000 DWT) và đề xuất chính quyền Tỉnh chấp thuận việc lưu bãi tại cảng đối với mặt hàng than.

Trong khi, dịch vụ tàu du lịch vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch Covid với doanh thu dự báo bằng 0. Điểm mới trong công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 là Công ty dự kiến đưa vào khai thác dịch vụ làm hàng container trong các tháng cuối năm. Sản lượng container xuất nhập qua Cảng dự kiến đạt 20.000 TEUs, tương ứng doanh thu khoảng 22,7 tỷ đồng. Để đạt kế hoạch mục tiêu nói trên, Công ty đã tiếp xúc làm việc với các chủ hàng và hãng tàu cũng như kêu gọi sự hỗ trợ các chính sách thu hút từ chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế. Đồng thời, phương án trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đang được Công ty xây dựng chi tiết nhằm thực hiện thành công kế hoạch đưa hàng container về Cảng trong năm 2021.

Bên cạnh đó, mặt hàng cát trắng với sản lượng 300.000 tấn/năm của công ty Hue Premium Silica sẽ được chú trọng xúc tiến để khách hàng ưu tiên lựa chọn dịch vụ của Cảng Chân Mây. Công ty sẽ tính toán để có các chính sách, chế độ ưu đãi nhằm nắm giữ được nguồn hàng này.

*** Kế hoạch khai thác Bến số 2**

Hiện tại, Bến số 01 Cảng Chân Mây đang giữ vai trò là bến tổng hợp với chức năng và nhiệm vụ xếp dỡ hàng rời xuất nhập, đồng thời là bến hành khách quốc tế. Việc đảm nhiệm nhiều chức năng dẫn đến những bất tiện nhất định khi vừa xếp dỡ hàng hóa vừa đón tàu khách. Vì vậy, trong tương lai, Bến số 2 đi vào hoạt động sẽ giúp cho Cảng chủ động hơn trong việc bố trí cầu bến, có nhiều phương án đảm bảo hiệu quả kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt, phục vụ mục tiêu đưa

hàng container xuất nhập qua cảng Chân Mây. Việc phân chia công năng hai bến đang được Công ty tính toán và tham vấn từ các đơn vị tư vấn thiết kế. Công ty sẽ chọn lựa phương án tối ưu và hiệu quả nhất, hài hòa giữa các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn.

IV. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2021

Để phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2021, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Giải pháp xúc tiến thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Đưa vào khai thác Bến số 2 vào giữa năm 2021 giúp tăng năng suất xếp dỡ và năng lực cạnh tranh nhờ tận dụng lợi thế hạ tầng 2 cầu bến, khả năng luôn bố trí được cầu bến khi có tàu đến, tránh tàu chờ đợi neo đậu tại vịnh. Nâng cao công tác an toàn lao động, an ninh và môi trường được xác định là công tác quan trọng luôn được tập trung thực hiện nhằm đảm bảo thương hiệu, danh tiếng của Cảng Chân Mây.

- Lập kế hoạch tiến hành các thủ tục hồ sơ trình Cục hàng hải Việt Nam xin cấp phép làm vùng chuyển tải để bốc xếp mặt hàng than nhập khẩu từ Úc, phục vụ cho nhà máy của Sun Paper tại Lào. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và BQL các khu kinh tế và Công nghiệp Tỉnh có thể linh động điều chỉnh chính sách đối với việc cho phép lưu bãi mặt hàng than tại cảng Chân Mây.

- Với mục tiêu phát triển thành Cảng đa chức năng, đón được tàu hàng rời, tàu container và cả tàu khách du lịch, Công ty sẽ chú trọng việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, việc tăng cường hoạt động chuỗi logistics giữa các khu vực có nguồn hàng đến và đi từ Chân Mây đang rất cấp thiết. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tăng cường phối hợp, liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics tại đây.

- Đặc biệt, trong tình hình thiếu nguồn vốn do phải tập trung đầu tư xây dựng Bến số 2, Công ty sẽ nghiên cứu các hình thức hợp tác hoặc ứng vốn với khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Đồng thời, tiếp tục đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống bằng việc tổ chức Hội nghị khách hàng, tổ chức Bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm ghi nhận các phản hồi và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan, cập nhật thông tin, kiểm soát tốt cũng như tạo điều kiện cho phương tiện vận chuyển hàng hóa qua Cảng.

- Duy trì thực hiện giải pháp đa dạng hóa dịch vụ, bổ sung các dịch vụ tiềm năng có thể triển khai tại Cảng nhằm tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với Công ty.

2. Giải pháp tài chính

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 như kế hoạch đã đề ra, đơn vị sẽ phải quán triệt nghiêm túc các giải pháp về tài chính cụ thể như sau:

- Ngoài việc tập trung tìm kiếm nguồn hàng mới, tăng chất lượng doanh thu, Công ty sẽ chú trọng duy trì khai thác tốt các dịch vụ, các mặt hàng có hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu lớn.

- Đồng thời, nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, Công ty tiếp tục đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty.

- Trong giai đoạn Công ty phải tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng Bến số 2, còn thiếu vốn cho các hạng mục của giai đoạn hoàn thiện Bến số 2 và một số hạng mục theo yêu cầu của khách hàng, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm đối tác để liên danh liên kết cùng hợp tác kinh doanh và chia sẻ lợi nhuận hoặc các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật

3. Giải pháp quản trị nhân lực

- Tiếp tục hoàn chỉnh các quy chế, chính sách lương thưởng gắn liền với năng suất lao động nhằm khuyến khích người lao động phát huy hết năng lực cá nhân. Đồng thời, xử lý nghiêm theo Nội quy Công ty và quy định của Pháp luật đối với các trường hợp yếu kém, vi phạm kỷ luật.

- Tiến hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân lực đảm bảo đồng bộ về số lượng và chất lượng, đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2021 đề ra. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng, logistics đảm bảo về nguồn nhân sự khi Bến số 2 - Cảng Chân Mây đi vào hoạt động.

4. Giải pháp quản trị điều hành sản xuất

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng, giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu. Sẵn sàng, cảnh giác để chủ động ứng phó với thời tiết xấu. Tăng cường công tác an ninh, an toàn hàng hải đảm bảo tàu thuyền ra vào

- Tập trung khai thác các tiềm năng lợi thế biển gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường. Tiếp tục đặt các tiêu chí xanh lên hàng đầu như chú trọng công tác kiểm soát khói bụi, quản lý nguồn nước, giám sát môi trường, xây dựng cơ sở tiếp nhận rác thải, bố trí hợp lý phương tiện và lao động tích cực thu gom rác, ưu tiên sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường.

- Công tác Kiểm soát tải trọng năm 2021 sẽ được tiếp tục duy trì tốt, đảm bảo kiểm soát tải trọng 100% phương tiện xe ra vào Cảng. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan hữu quan như Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế, Thanh tra giao thông tỉnh Thừa Thiên Huế để triển khai đồng bộ công tác kiểm soát tải trọng.

- Chủ động trong công tác sửa chữa góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng. Thường xuyên cập nhật thời gian hoạt động thiết bị, chủ động trong công tác vệ sinh, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, đúng quy trình Công ty ban hành.

- Thường xuyên duy trì, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ; quy trình khai thác bến, quy trình bốc xếp hàng hóa, tổ chức bố trí nhân viên trực điện khi vận hành các băng tải dầm gỗ nhằm đảm bảo an toàn.

5. Giải pháp về đầu tư

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án phải được đặt lên hàng đầu.

- Nguồn vốn đầu tư hiện nay thực sự hạn hẹp, khi phải tập trung đầu tư Bến số 2 và ưu tiên duy tu bảo dưỡng thường xuyên Bến số 1. Vì vậy, trong năm 2021, Công ty tiếp tục phương châm tận dụng các cơ hội, các mối quan hệ hợp tác để có thể kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi chứa hàng và trang thiết bị mới đồng bộ, đạt tiêu chuẩn để tăng năng lực cạnh tranh và thu hút các nguồn hàng mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung của báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

(Báo cáo này thay thế báo cáo số 114/BC-CM ngày 25/3/2021 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây).

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, HĐQT;
- Lưu: VT-HC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Toàn

BÁO CÁO

**Công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị năm 2020
và kế hoạch hoạt động năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
NĂM 2020**

Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, thực hiện các chỉ đạo của các cấp cho mục tiêu kép vừa chống dịch vừa sản xuất kinh doanh; Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã xây dựng các kịch bản sản xuất kinh doanh và cơ bản hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đề ra, cụ thể như sau:

1. Về sản lượng và khai thác Cảng năm 2020

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng 2.408.118 tấn, đạt 101% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (2.385.000 tấn), giảm 9,7% so cùng kỳ năm 2019 (2.665.847 tấn).

Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 258 lượt tàu, giảm 28,3% so với năm 2019 (361 lượt tàu). Lượt tàu du lịch đến Cảng Chân Mây là 14 lượt tàu, giảm 68,9% so với cùng kỳ năm 2019 (45 lượt tàu), với tổng số 43.638 lượt khách và thuyền viên, giảm 63% so với cùng kỳ năm 2019 (117.952 lượt khách và thuyền viên).

2. Về kết quả tài chính năm 2020

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 là 137,164 tỷ đồng đạt 104,23% so với kế hoạch điều chỉnh (131,6 tỷ đồng), giảm 21,79% so với cùng kỳ năm 2019 (175,383 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế đạt 15,954 tỷ đồng đạt 278,77% so với kế hoạch điều chỉnh 2020 (5,723 tỷ đồng) và giảm 49,30% so cùng kỳ năm 2019 (32,365 tỷ đồng).

Nộp ngân sách 6,634 tỷ đồng đạt 195,12% so với kế hoạch giao (3,4 tỷ đồng) giảm gần 10,68% so với cùng kỳ năm 2019 (7,427 tỷ đồng).

Tiền lương bình quân trong năm 2020 đạt: khoảng 10,92 triệu đồng/tháng/người giảm 8,10% so với năm 2019 (11,89 triệu/người/tháng).

3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

3.1. Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các bước đầu tư theo nghị quyết đã phê duyệt, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

a. Tình hình thực hiện các dự án năm 2020

1.1. Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02-Cảng Chân Mây (giai đoạn 1):

- Thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án bến số 2 với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 384,2 tỷ đồng, kế hoạch dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2021. Tiến độ thi công các hạng mục xây lắp đến thời điểm hiện tại như sau: đã hoàn thành các hạng mục như: Bến cập tàu theo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng công trình Đầu tư xây dựng Bến số 2 -Cảng Chân Mây (giai đoạn 1) tại Thông báo số 2666/CQLXD-HHĐT ngày 30/12/2019 của Cục quản lý Xây dựng và Chất lượng công trình Giao thông; Kè bảo vệ; Đường ra cảng và các hạng mục công trình kiến trúc (hoàn thành 90%). Giá trị giải ngân đến tháng 31/12/2020 là 322.471,018 triệu đồng.

- Nạo vét khu quay trở tàu, khu đậu tàu: Khối lượng nạo vét đã thực hiện thi công được 400.000 m³. Vị trí, thông số kỹ thuật khu nước thuộc Bến số 2 Cảng Chân Mây được Cục Hàng hải Việt Nam thỏa thuận tại văn bản số 1274/CVHHVN-KHĐT ngày 22/4/2019.

1.2. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi: Tổng mức đầu tư: 16,5 tỷ đồng, dự án đã hoàn thành và được Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế nghiệm thu và thông báo kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành tại văn bản số 985/KKTCN-QHXDTNMT ngày 23/6/2020. Giá trị giải ngân đến 31/12/2020 là 14.474,430 triệu đồng.

1.3. Dự án Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vùng quay tàu của bến trong Bến số 1 (bến 120m): Các thủ tục đầu tư của dự án đã được hoàn tất nhưng hiện nay vẫn chưa triển khai thi công được do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án hoàn thành trong năm 2021 (Theo tiến độ bến số 2). Giá trị giải ngân đến 31/12/2020 là 334 triệu đồng.

1.4. Nhà kho 2.500m²: Hiện nay các thủ tục về đầu tư đã hoàn thành, nhưng do yêu cầu của khách hàng về vị trí xây dựng kho, nên Công ty đang tiến hành điều chỉnh và đầu tư cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

1.5. Sửa chữa bảo trì và kiểm định chất lượng Bến số 1 - Cảng Chân Mây: Đang triển khai thực hiện các hạng mục Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1 và Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1. Các hạng mục kiểm định

chất lượng Bến số 1 đang thực hiện. Giá trị giải ngân đến 31/12/2020 là 440,670 triệu đồng.

b. Tình hình giải ngân dự án

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt (tr.đồng)	Kế hoạch đầu tư năm 2020 (tr.đồng)	Thực hiện từ 01/2020 đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
A	Dự án nhóm B						
I	Dự án chuyển tiếp						
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	849.000	123.881	57.648	322.471	Vốn tự có và vốn vay	
B	Dự án nhóm C						
I	Dự án chuyển tiếp						
1	Dự án các hạng mục phục vụ SXKD						
1.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1	16.500	4.096	3.239	14.474	Vốn tự có và vốn huy động	
1.2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vùng quay tàu của bến trong (bến 120m)	4.300	3.966	0	334	Vốn tự có	
1.3	Nhà kho 2.500m ²	5.000	4.739	0	0	Vốn tự có	Chưa TH
2	Mua sắm thiết bị						
	Mua sắm 02 xe múc gàu 0.5m ³	800	800	0	0	Vốn tự có	Chưa TH
II	Sửa chữa bảo trì năm 2020 và kiểm định chất lượng Bến số 1 - Cảng Chân Mây						
1	Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây						
1.1	Sửa chữa hệ dầm và bản mặt sàn năm 2019	5.000	4.681	4.594	4.872	Vốn tự có	Hoàn thành đang Quyết toán
1.2	Sửa chữa bản mặt sàn năm 2020	1.500	1.500	347,67	347,67	Vốn tự có	Đang TH
1.3	Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc 2020	3.185	3.185	93	93	Vốn tự có	Đang TH

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt (tr.đồng)	Kế hoạch đầu tư năm 2020 (tr.đồng)	Thực hiện từ 01/2020 đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 12/2020 (tr.đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
2	Khảo sát, thông báo hàng hải Vùng đậu tàu trước Bến 1, vùng đậu tàu và vùng quay tàu phía Đông Cảng Chân Mây	200	200	140	140	Vốn tự có	Chưa TH
3	Kiểm định định kỳ bến số 1 - Cảng Chân Mây	500	500	-	-	Vốn tự có	Chưa TH
4	Kiểm định chất lượng công trình Hội trường Nhà ăn ca	100	100	-	-	Vốn tự có	TH
5	Mua sắm đệm tựa tàu DA-A300H, L=2150 bên phía Đông phần kéo dài 120m	333	333	-	-	Vốn tự có	Chưa TH
6	Lập quy hoạch chi tiết Dự án Bến số 1, bến số 2 - Cảng Chân Mây	200	200	-	-	Vốn tự có	Chưa TH

3.2. Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và một số công tác khác

Thực hiện theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT ngày 05/10/2020 về việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với ngày chốt quyền nhận cổ tức là ngày 26/10/2020 và ngày thanh toán cổ tức là ngày 06/11/2020 với tỷ lệ chi trả cổ tức 4,3%. Đến nay, Công ty đã hoàn thành việc thanh toán cổ tức cho các cổ đông.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị Quyết số 97/NQ-HĐQT ngày 08/8/2020 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020, qua đó công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues - Công ty thành viên của Reanda International) làm đơn vị kiểm toán. Công ty kiểm toán này đảm bảo đầy đủ tư cách pháp nhân và phản ánh trung thực trong công tác kiểm toán tài chính của Công ty.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính bán niên năm 2020, báo cáo tài chính năm 2020 sau khi được kiểm toán, các Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2020, và cùng với đó là một số thông tin định kỳ và bất thường khác (như Báo cáo thường niên năm 2019, Báo cáo danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn năm

2019...) theo quy định của Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Về công tác quản trị công ty

Năm 2020, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức 3 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Ngày 07/5/2020, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và đã ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ;

- Ngày 17/8/2020, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần thứ nhất năm 2020 và đã ra Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó Đại hội đã thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Ngày 17/12/2020, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần thứ nhất năm 2020 và đã ra Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó Đại hội đã thông qua việc bổ sung 01 thành viên HĐQT nhằm đáp ứng đủ số lượng thành viên HĐQT của Công ty theo Điều lệ của Công ty đã quy định (05 người).

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 5 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - người đại diện theo pháp luật, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc và 02 thành viên HĐQT chuyên trách, bao gồm:

1. Ông Dương Bá Hòa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Huỳnh Văn Toàn - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
3. Ông Nguyễn Tiến Đạt - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
4. Ông Trần Văn Phong - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
5. Bà Hồ Hoàng Thi - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: HĐQT có 02 thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp định kỳ và không định kỳ trong năm 2020, tổ chức lấy ý kiến 70 biên bản, ban hành 89 Nghị quyết, 64 Quyết định, thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và đã ban hành 10 quy chế và 01 quy trình nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ và có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý khác

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành. Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường. Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật, thực hiện ban hành các quy chế, quy định để tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành đối với Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng, đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp...

Đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các dự án đầu tư. Trong đó, chú trọng việc thi công dự án đầu tư Bến số 02 - Giai đoạn 1, dự án Nâng cấp bến số 1, và dự án mở rộng kho bãi bến số 1.

6. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị

Việc chi trả tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2020 được chi trả một cách đầy đủ và đúng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP;

Trong 05 thành viên HĐQT, có 1 Chủ tịch HĐQT, 2 thành viên HĐQT chuyên trách không hưởng thù lao và 2 thành viên HĐQT không chuyên trách được hưởng thù lao 3.000.000 đồng/người/tháng.

II. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021:

Năm 2021, Cảng Chân Mây tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức mới đặc biệt khi tình hình dịch bệnh Covid vẫn diễn biến hết sức phức tạp, việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ cảng biển sẽ ảnh hưởng nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh Công ty; lượng tàu du lịch qua Cảng chưa có dấu hiệu phục hồi do dịch bệnh; áp lực tài chính khi đưa dự án mới vào hoạt động và các điều chỉnh chính sách dịch vụ cảng biển của cơ quan nhà nước sẽ làm cho lợi nhuận của Công ty ít nhiều bị ảnh hưởng...

Trước những khó khăn thách thức đó, mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2021 là phải sớm đưa Bến số 02 vào khai thác, triển khai đồng bộ các giải pháp để mở rộng thị trường, chú trọng khai thác tuyến hàng Container để phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, đem lại lợi ích

tốt nhất cho các cổ đông của Công ty; Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch 2021 như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Kế hoạch sản lượng

+ Sản lượng hàng rời:	2.940.000 tấn;
+ Sản lượng hàng container:	20.000 TEUs;

1.2. Kế hoạch tài chính

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác:	184,7 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	1,662 tỷ đồng;
+ Nộp ngân sách:	03 tỷ đồng;
- Cổ tức cho cổ đông:	%

1.3. Kế hoạch lao động việc làm

+ Tổng số lao động:	308 người;
+ Tổng số lao động đầu kỳ:	283 người(không bao gồm NQL);
+ Tổng số lao động tuyển mới:	28 người;
+ Lương bình quân:	8,57 triệu đồng/người/tháng;
+ Thu nhập bình quân:	9,5 triệu đồng/người/tháng;

2. Định hướng hoạt động của năm 2021

Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp; để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2021, với kế hoạch, định hướng sau:

2.1. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng hiệu quả, an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả.

2.2. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; giám sát đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành; tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty đáp ứng đúng yêu cầu của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

2.3. Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công của dự án Bến số 2 - Giai đoạn 1 để đưa vào khai thác trong đầu quý III năm 2021; đẩy mạnh dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1 - Cảng Chân Mây.

2.4. Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng đề án kinh doanh chiến lược hàng container giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.5. Trong giai đoạn Công ty phải tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng Bến số 2, còn thiếu vốn cho các hạng mục của giai đoạn hoàn thiện Bến số 2 và một số hạng mục theo yêu cầu của khách hàng, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm đối tác để liên danh liên kết cùng hợp tác kinh doanh và chia sẻ lợi nhuận hoặc các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

2.6. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành như: Phần mềm quản lý doanh nghiệp; sử dụng hóa đơn điện tử; trang bị hệ thống quản lý thông tin nghiệp vụ...; rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

Trên đây là Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

(Báo cáo này thay thế báo cáo số 38/BC-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Chân Mây).

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, NĐHDN;
- Lưu: VT, HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Bá Hòa

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP TÀU THUYỀN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CHÂN MÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **03** /BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày **15** tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2020;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 các nội dung sau:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025 thành viên Ban kiểm soát bầu ra, bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| + Ông Phan Tuấn Anh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Nguyễn Công Định | - Thành viên Ban kiểm soát |
| + Bà Lê Thị Hoàng Diệu | - Thành viên Ban kiểm soát |

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và Phương án quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 tại Tờ trình trình số: 12/TT-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2020 được thực hiện như sau:



ĐK

Tổng quỹ lương được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2019 của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát công ty là: 3.919 triệu đồng.

Thù lao Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Mức thù lao	Năm 2020
1	Phan Tuấn Anh	Trưởng BKS	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao
2	Nguyễn Công Định	Thành viên BKS không chuyên trách	1.500.000 đồng/tháng	18.000.000 đồng/năm
3	Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên BKS chuyên trách	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm soát đã ban hành 10 báo cáo, phối hợp với các phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - Kế toán và 3 Xí nghiệp trực thuộc thành lập các đoàn kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tổng kết các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Qua quá trình kiểm tra đã tiến hành rà soát các quy định về hoạt động của các phòng, xí nghiệp. Ban kiểm soát đã báo cáo kết quả kiểm tra và đưa ra các kết luận, kiến nghị trình lãnh đạo công ty về một số tồn tại nhằm giúp các bộ phận hoạt động hiệu quả hơn. Cụ thể:

2.1 Về công tác tài chính - kế toán:

Ban kiểm soát đã phối hợp phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm tra báo cáo tài chính. Qua đó, đã tham gia ý kiến và thảo luận với đơn vị kiểm toán độc lập các vấn đề vướng mắc, đồng thời làm báo cáo kết quả kiểm soát và đưa ra đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc để có

chữ ký

biện pháp giải quyết những vấn đề trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua các đợt kiểm tra trong năm 2020, Ban kiểm soát có một số kiến nghị, cụ thể như sau:

- Về vấn đề gia hạn hợp đồng tín dụng dự án Bến số 2:

Ban kiểm soát kiến nghị bộ phận kế toán làm việc với ngân hàng để gia hạn hợp đồng tín dụng tiến độ trả nợ lãi gốc thêm 1 năm đến tháng 06/2021 (do Dự án Bến số 2 chậm tiến độ so với dự kiến ban đầu khoảng 01 năm). Vấn đề này đã được thực hiện hoàn thành.

- Về xây dựng giá thành:

Việc xây dựng giá thành là yếu tố hết sức quan trọng, vì nó là căn cứ để xác định hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị. Ban kiểm soát kiến nghị Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn cần hoàn thành sớm việc xây dựng giá thành cước phí dịch vụ đối với từng loại sản phẩm dịch vụ tại cảng nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và phù hợp với mặt bằng giá khi Công ty Hào Hưng đưa bến cảng số 03 đi vào hoạt động.

- Về hoàn thuế GTGT: Năm 2021, kiến nghị bộ phận kế toán tiếp tục theo dõi và hoàn thiện các thủ tục hoàn thuế.

- Về XD quy trình quản lý báo cáo thuế: kiến nghị bộ phận kế toán lập file lưu trữ hóa đơn điện tử theo quy định và quy trình quản lý báo cáo thuế.

- Về XD lộ trình tiết giảm chi phí quản lý: Trong năm chi phí quản lý tăng so với kế hoạch, kiến nghị phòng Tài chính - Kế toán xây dựng lộ trình tiết giảm chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2 Về công tác kinh doanh:

Trong năm 2020, phòng Kinh doanh đã triển khai thực hiện đàm phán, đi đến ký kết hợp đồng với 65 đơn vị, thực hiện được tổng cộng 98 hợp đồng kinh tế, bao gồm 13 hợp đồng hàng hải và 85 hợp đồng xếp dỡ và hợp đồng kinh tế khác. Công tác ký kết hợp đồng bảo đảm tính minh bạch, chặt chẽ và đúng quy định.

Qua đợt kiểm tra, Ban kiểm soát đã có một số kết luận, kiến nghị với công tác kinh doanh. Cụ thể:

- Hợp đồng gỗ dăm trong thời gian qua áp dụng 2 đơn giá xếp dỡ theo tấn tươi và tấn khô quy đổi theo mỗi hợp đồng. BKS kiến nghị trong các năm kế tiếp, các hợp đồng nên quy đổi theo tấn tươi để tiện theo dõi và không bị ảnh hưởng bởi yếu tố giám định độ ẩm. Vấn đề này đã được phòng Kinh doanh thực hiện.

Chức

- Kiến nghị lãnh đạo công ty sớm ban hành lại Quy trình ghi nhận doanh thu để tiện cho việc phân công công việc và làm căn cứ trong công tác kiểm tra đối chiếu giữa các bộ phận trong công ty.

2.3 Về công tác đầu tư dự án:

Các dự án đầu tư xây dựng của Công ty triển khai đang được tiến hành đúng tiến độ cũng như đảm bảo chất lượng yêu cầu. Tình hình giải ngân của các dự án cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Tên dự án	Dự án được duyệt		Thực hiện đến năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giải ngân	Giải ngân	Tổng số	Nguồn vốn
A	Các dự án nhóm B	848.061		266.015	66.550	120.000	
1	Tên dự án: Bến số 2	848.061	Vốn tự có và vốn vay				Vốn tự có và vốn vay
		384.270		266.015	66.550	120.000	
B	Các dự án nhóm C	59.080		37.375	4.675	57.418	
I	Dự án chuyển tiếp						
1	Dự án: Nâng cấp Bến số 1 – CCM (bổ sung 2 trụ neo 200 tấn)	32.480	Vốn huy động	25.778	319	0	
2	Dự án các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh	25.800	Vốn tự có	11.597	4.356	3.918	Vốn tự có
2.1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4,300	Vốn tự có	334	0	3,918	Vốn tự có
2.2	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi bến số 1 – Cảng Chân Mây	16,500	Vốn tự huy động	11.263	4.096	0	Vốn tự có
2.3	Nhà kho 2500 m2	5,000	Vốn tự có		261	0	Vốn tự có
3	Mua sắm thiết bị	800	Vốn tự có	0	0	800	Vốn tự có

II	Các hạng mục, công trình chuẩn bị đầu tư năm 2021					32.700	Vốn tự có
III	Các hạng mục sửa chữa, bảo trì Bến số 1 năm 2021					20.000	Vốn tự có

Về tiến độ thực hiện dự án:

- Dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây: Hạng mục chính của công trình là Bến cập tàu đã được nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng (giai đoạn 1). Tuy nhiên, riêng hạng mục nạo vét đang chậm tiến độ do một số nguyên nhân khách quan. Dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án Bến số 2 giai đoạn 1 đưa vào sử dụng tháng 06/2021.

Về ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập với dự án Bến số 2: Trong thời gian qua đã có 2 đợt kiểm toán dự án Bến số 2 theo kiến nghị của kiểm toán độc lập Ban quản lý dự án đã tiếp thu và đã bổ sung đầy đủ các nội dung theo kiến nghị của kiểm toán.

Kiến nghị của BKS về kiểm toán dự án Bến số 2: Trong thời gian tới, Ban kiểm soát kiến nghị Ban quản lý dự án cho tiến hành kiểm toán các hạng mục, công trình của Dự án Bến số 2 đã hoàn thành.

- Dự án Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m): Hiện nay, chưa có vị trí để tập kết vật chất nạo vét nên chưa triển khai thi công. Công ty đang chờ thủ tục... để tiếp tục triển khai công tác nạo vét. Tiến độ thực hiện dự án hoàn thành trong năm 2021 (Theo tiến độ bến số 2).

- Công trình Nhà kho 2.500m²: Tiến độ thực hiện dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

- Các hạng mục khác: Mua sắm 2 xe gàu múc 5m³; Các hạng mục, công trình chuẩn bị đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển container trong tương lai; Các hạng mục sửa chữa, bảo trì Bến số 1 nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1; Sửa chữa Bến số 1 khác dự kiến đầu tư trong năm 2021.

2.4 Về công tác hoạt động của 3 xí nghiệp

+) Hoạt động của Xí nghiệp Cơ giới:

Qua quá trình kiểm tra Xí nghiệp Cơ giới theo kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS. Nhận thấy, Xí nghiệp đã thực hiện tốt các quy định của Công ty, công tác quản lý điều động phương tiện phù hợp, thường xuyên thực hiện phương án thay đổi thiết bị xếp dỡ trong quá trình làm hàng nhằm tránh tình trạng một số thiết bị làm

đkt

hàng quá tải ảnh hưởng tuổi thọ. Việc bố trí công nhân vận hành máy xếp dỡ đảm bảo đầy đủ Chứng chỉ đào tạo theo quy định của Nhà nước đối với các phương tiện; đảm bảo đã được huấn luyện về An toàn, về sinh lao động.

***Một số kiến nghị:**

Về kiến nghị Định mức tiêu hao nhiên liệu: Kiến nghị Xí nghiệp ban hành lại Định mức tiêu hao nhiên liệu sát với thực tế để làm căn cứ hạch toán chi phí tiêu hao nhiên liệu đúng với quy định hiện hành. Vấn đề này đã được Ban Điều hành chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng lại Định mức và đã được hoàn thành.

Về kiến nghị thanh lý thiết bị: Xe xúc lật JH65 đã dừng hoạt động từ cuối năm 2015, đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng không thể sử dụng và đang kiểm được, kính đề nghị Công ty chỉ đạo tiến hành lập thủ tục thanh lý tài sản này.

+) Hoạt động của Xí nghiệp Xếp dỡ:

Về công tác kiểm tra quá trình thực hiện quy trình xếp dỡ: Thực hiện đúng quy trình công nghệ xếp dỡ, nắm vững số lượng, chất lượng phương tiện thiết bị và nhân lực lao động điều động trong ca mình phụ trách. Có sự phối hợp giữa các Xí nghiệp, Phòng, Đội trong quá trình sản xuất. Theo dõi sát sao diễn biến lao động trong các dây chuyền xếp dỡ. Các trang bị an toàn lao động khi làm hàng.

Về công tác vận hành của công nhân vận hành cầu tàu: Chứng chỉ đào tạo của công nhân vận hành cầu tàu đúng theo quy định của Nhà nước. Công nhân vận hành cầu tàu đã nhận và sử dụng đúng mục đích dụng cụ bảo hộ lao động được cấp phát (găng tay, mũ, áo quần, khẩu trang, giày, áo mưa...) để thực hiện công tác làm hàng. Thường xuyên tham gia các lớp huấn luyện công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ, có chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước.

+) Về hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Kiểm tra các chứng nhận liên quan đến công tác an toàn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, các chứng nhận giấy kiểm định của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Thừa Thiên Huế đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về số lượng nhập, xuất và định mức hao hụt: Căn cứ vào quy định của Công ty ban hành về định mức hao hụt nhiên liệu, qua số liệu kiểm tra chốt bể tại Xí nghiệp, nhận thấy mức hao hụt nhiên liệu tại thời điểm kiểm tra nằm trong định mức hao hụt cho phép.

Về hoạt động đại lý tàu biển: Hoạt động đại lý tàu biển hiện tại được Xí nghiệp triển khai từ tháng 03/2019 đến nay. Lĩnh vực làm đại lý tàu biển là lĩnh vực mới và nằm trong chiến lược đa dạng hóa dịch vụ của đơn vị nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Công tác cung cấp điện, nước: Xí nghiệp đã thực hiện đúng các quy định và các quy chế của Công ty. Mọi khách hàng có nhu cầu cung cấp dịch vụ đều tiến hành làm Hợp đồng hoặc căn cứ báo giá theo biểu giá hàng hải đã công bố của Công ty.

Về công nợ phải thu: Kiến nghị Xí nghiệp CUDV cần có giải pháp thu hồi công nợ khó đòi.

III. Kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

3.1 Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn một phần do dịch covid-19 và thiên tai tại khu vực miền trung diễn ra hết sức phức tạp trong những tháng cuối năm dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị không đạt như kế hoạch đề ra. Những kết quả đạt được trong năm 2020 phản ánh tương đối rõ nét về sự phấn đấu của tập thể CBCNV Cảng Chân Mây trong điều kiện chịu tác động tiêu cực cùng lúc do đại dịch Covid-19 và thiên tai trong năm 2020.

- Kế hoạch doanh thu năm 2020 đạt 137 tỷ đồng, giảm tương ứng 78% so với năm 2019 chủ yếu do một số nguyên nhân sau:

+ Do dịch bệnh covid-19 các hãng tàu du lịch hủy chuyến qua cảng dẫn đến doanh thu lĩnh vực du lịch chỉ đạt 7 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ là 12 tỷ đồng, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ doanh thu không đạt so với kế hoạch.

+ Do năm 2020, Công trình đê chắn sóng Cảng Chân Mây hoàn thành nên lượng phương tiện mua xăng dầu giảm doanh thu, năm 2020 lượng xăng dầu bán ra chỉ đạt 10 tỷ đồng, bằng 40% năm 2019 là 25 tỷ đồng.

+ Và một số mặt hàng chủ lực như gỗ dăm, than cám qua cảng giảm nhẹ so với năm 2019.

Số liệu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng bốc xếp	1000 tấn	2.650	2.385	90%
2	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	168.000	137.000	78%
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	5.723	13.400	234%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.924	4.500	115%
5	Thu nhập bình quân	Tr đồng	11.05	9.39	85%

Bảng tổng hợp doanh thu năm 2019-2020

TT	LOẠI HÀNG	Doanh thu năm 2020	Sản lượng 2020	Doanh thu năm 2019	Sản lượng 2019	Tỷ lệ doanh thu	Tỷ lệ sản lượng
1	DẪM GỖ	63.906.221.903	1.130.247	77.523.957.048	1.428.416	82,4%	79,1%
2	THAN	16.249.017.124	438.067	18.151.549.853	542.095	89,5%	80,8%
3	CLINKER	18.543.264.338	556.422	12.973.801.401	418.366	142,9%	133,0%
4	NHỰA ĐƯỜNG	975.656.777	22.132	891.318.154	18.663	109,5%	118,6%
5	TITAN	421.219.946	11.417	1.179.095.702	28.712	35,7%	39,8%
6	CÁT TRẮNG	5.618.598.835	187.410	6.557.660.124	216.200	85,7%	86,7%
7	DẦU CỌ	208.568.558	4.977	176.978.588	5.028	117,8%	99,0%
8	HÀNG KHÁC	5.304.340.006	57.444	2.192.076.574	8.368	263,9%	686,5%
9	DU LỊCH	7.082.386.446		19.664.480.232		36,0%	
10	THUÊ BÃI	2.864.550.152		4.191.943.149		68,3%	
11	XĂNG DẦU	10.026.832.048		25.202.610.823		39,8%	
12	VẬN CHUYỂN	3.770.357.600		3.624.648.088		104,0%	
13	DT CÁC DV KHÁC	2.192.943.072		3.052.587.633		71,8%	
TỔNG CỘNG		137.163.956.805	2.408.118	175.382.707.370	2.665.847	78,2%	90,3%

3.2 Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020:

Nhìn chung, năm 2020 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã đạt kế hoạch, kết quả tài chính đảm bảo được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

Tóm tắt Bảng kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	137,163,956,805	175,382,707,370	(38,218,750,565)	78%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	137,163,956,805	175,382,707,370	(38,218,750,565)	78%
4. Giá vốn hàng bán	94,180,188,556	116,698,481,190	(22,518,292,634)	81%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	42,983,768,249	58,684,226,180	(15,700,457,931)	73%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,948,435,338	2,151,296,767	(202,861,429)	91%

7. Chi phí tài chính	6,898,106	4,826,876	2,071,230	143%
- Trong đó: Chi phí lãi vay				
8. Chi phí bán hàng	1,507,788,186	1,807,270,821	(299,482,635)	83%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27,457,808,712	26,950,103,011	507,705,701	102%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	15,959,708,583	32,073,322,239	(16,113,613,656)	50%
11. Thu nhập khác	24,638,603	896,414,142	(871,775,539)	3%
12. Chi phí khác	29,960,479	605,134,739	(575,174,260)	5%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(5,321,876)	291,279,403	(296,601,279)	-2%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	15,954,386,706	32,364,601,642	(16,410,214,935)	49%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,244,197,467	7,265,011,100	(5,020,813,633)	31%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	13,710,189,239	25,099,590,542	(11,389,401,302)	55%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	383	701		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	383	701		

2. Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019	Thay đổi	Tỷ lệ
TÀI SẢN	689,684,005,773	675,122,072,736	14,561,933,037	102%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	110,722,456,394	140,494,101,684	(29,771,645,290)	79%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	67,093,516,368	69,186,448,041	(2,092,931,673)	97%
1. Tiền	19,093,516,368	19,587,530,545	(494,014,177)	97%
2. Các khoản tương đương tiền	48,000,000,000	49,598,917,496	(1,598,917,496)	97%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn				
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	22,305,878,718	49,919,335,331	(27,613,456,613)	45%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10,052,355,692	24,278,359,940	(14,226,004,248)	41%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	876,508,525	8,670,830,391	(7,794,321,866)	10%
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1,500,000,000	1,500,000,000		100%
6. Phải thu ngắn hạn khác	13,141,797,060	18,691,502,559	(5,549,705,499)	70%

7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3,264,782,559)	(3,221,357,559)	(43,425,000)	101%
IV. Hàng tồn kho	3,456,933,147	4,832,899,616	(1,375,966,469)	72%
1. Hàng tồn kho	3,456,933,147	4,832,899,616	(1,375,966,469)	72%
V. Tài sản ngắn hạn khác	17,866,128,161	16,555,418,696	1,310,709,465	108%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	225,993,394	229,531,715	(3,538,321)	98%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	17,624,167,570	16,323,881,418	1,300,286,152	108%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15,967,197	2,005,563	13,961,634	796%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	578,961,549,379	534,627,971,052	44,333,578,327	108%
II. Tài sản cố định	268,824,420,953	278,800,897,778	(9,976,476,825)	96%
1. Tài sản cố định hữu hình	268,793,856,203	278,747,961,355	(9,954,105,152)	96%
- Nguyên giá	677,670,058,944	663,805,551,673	13,864,507,271	102%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(408,876,202,741)	(385,057,590,318)	(23,818,612,423)	106%
3. Tài sản cố định vô hình	30,564,750	52,936,423	(22,371,673)	58%
- Nguyên giá	184,609,600	184,609,600		100%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(154,044,850)	(131,673,177)	(22,371,673)	117%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	304,990,632,808	250,831,818,855	54,158,813,953	122%
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	304,990,632,808	250,831,818,855	54,158,813,953	122%
VI. Tài sản dài hạn khác	5,146,495,618	4,995,254,419	151,241,199	103%
1. Chi phí trả trước dài hạn	5,146,495,618	4,995,254,419	151,241,199	103%
NGUỒN VỐN	689,684,005,773	675,122,072,736	14,561,933,037	102%
C. NỢ PHẢI TRẢ	329,143,617,379	311,977,139,729	17,166,477,650	106%
I. Nợ ngắn hạn	75,249,328,037	80,526,499,204	(5,277,171,167)	93%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	7,337,781,350	2,088,653,550	5,249,127,800	351%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	134,105,061	44,703,028	89,402,033	300%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	466,449,042	2,592,984,106	(2,126,535,064)	18%
4. Phải trả người lao động	10,962,610,171	10,252,577,496	710,032,675	107%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2,685,560,460	2,110,858,156	574,702,304	127%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	497,699,989	774,854,649	(277,154,660)	64%
9. Phải trả ngắn hạn khác	44,463,900,583	55,240,871,221	(10,776,970,638)	80%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7,154,684,837	3,428,785,343	3,725,899,494	209%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,546,536,544	922,023,142	624,513,402	168%
II. Nợ dài hạn	253,894,289,342	231,450,640,525	22,443,648,817	110%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	67,872,483,570	68,730,649,319	(858,165,749)	99%
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	186,021,805,772	162,719,991,207	23,301,814,565	114%

D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	360,540,388,394	363,144,933,007	(2,604,544,613)	99%
I. Vốn chủ sở hữu	360,540,388,394	363,144,933,007	(2,604,544,613)	99%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	324,054,150,000	324,054,150,000	-	100%
8. Quỹ đầu tư phát triển	22,776,049,155	13,991,192,465	8,784,856,690	163%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,710,189,239	25,099,590,542	(11,389,401,303)	55%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước				
- LNST chưa phân phối kỳ này	13,710,189,239	25,099,590,542	(11,389,401,303)	55%

3. Tóm tắt Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Kỳ này từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Kỳ này từ 01/01/2019 đến 31/12/2019
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15,954,386,706	32,364,601,642
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		23.827.747.736	25,299,752,561
- Các khoản dự phòng	03		(3.385.360.343)	2,334,423,636
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.807.830	2,230,470
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,947,345,062)	(2,148,700,361)
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.455.236.867	57,852,307,948
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.396.915.469	(12,456,584,549)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,375,966,469	(280,060,865)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(7.359.060.793)	(14.308.053.585)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(147,702,878)	1,969,719,375
- Tiền lãi vay đã trả	14			(4,311,633,492)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4,217,481,064)	(6,763,537,306)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1,755,892,000)	(2,177,175,109)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40.747.982.070	19.524.982.417
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(56.056.185.258)	(176.547.870.398)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			883,577,272
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi	27		2,007,174,000	2,148,700,361

nhuận được chia				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(54.049.011.257)	(173.515.592.765)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		27,386,310,890	165,790,179,719
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16,177,123,101)	(163,200,450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11,209,187,789	165.790.179.719
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(2,094,021,949)	11,636,368,921
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		69,186,448,041	57,552,675,526
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1,090,276)	(2,596,406)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		67,093,516,368	69,186,448,041

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	Đvt	NĂM 2020	NĂM 2019	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0.16	0.21	
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0.84	0.79	
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	0.91	0.86	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0.48	0.46	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	0.52	0.54	
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.43	1.68	
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.47	1.74	
4	Hiệu quả				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0.020	0.037	
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	0.100	0.143	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	0.038	0.069	

Căn cứ các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số phân tích và nhận xét như sau:

- Kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính năm 2020 lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ đạt 13,7 tỷ đồng giảm tương ứng 55% so với năm 2019 (Do doanh thu năm 2020 giảm 38 tỷ đồng so với năm 2019) và đồng thời năm 2020 chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 27 tỷ đồng tăng 102% so với cùng kỳ đó là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận giảm.

- Tuy năm 2020 gặp nhiều khó khăn do nguyên nhân khách quan, nhưng qua số liệu trong Báo cáo tài chính cho thấy có một số chỉ tiêu doanh nghiệp đạt được rất tốt. Trước tiên là chỉ tiêu công nợ phải thu khách hàng giảm mạnh so với cùng kỳ, công nợ hiện tại chỉ 10 tỷ đồng so với năm 2019 là 24 tỷ đồng. Đây là sự nỗ lực của tập thể cán bộ lãnh đạo trong đó bộ phận tài chính đóng vai trò chủ đạo trong công tác đòi công nợ. Vấn đề hàng tồn kho trong năm 2020 còn 3,4 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ 1,3 tỷ đồng, cho thấy trong thời gian qua bộ phận kế toán đã làm công tác quản trị kho rất tốt vì đây là vấn đề đã tồn tại trong suốt thời gian qua nay đã được khắc phục.

- Chỉ tiêu thuế GTGT còn được khấu trừ hiện tại 17,6 tỷ đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ các đợt nghiệm thu dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây. Năm 2020, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước 6,5 tỷ đồng. Trong đó: Thuế TNDN là 4,2 tỷ đồng, thuế GTGT là 1,8 tỷ đồng, thuế TNCN là 485 triệu đồng.

- Chỉ tiêu nợ phải trả trong ngắn hạn: trong năm đơn vị đã trả nợ ngân sách UBND Tỉnh 8,5 tỷ đồng, trả cổ tức năm 2017 về Tổng công ty 14,5 tỷ đồng, còn nợ tiền lãi Tổng công ty phát sinh từ các năm trước là 16,6 tỷ đồng và tiền trả cổ tức Tổng công ty năm 2018+2019 là 27,6 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu nợ phải trả trong dài hạn: trong năm còn nợ tiền ứng trước của hãng tàu Caribbean 67,8 tỷ đồng và tiền vay Ngân hàng Công thương cho giải ngân hạng mục Bến số 02: 186 tỷ đồng.

- Tính đến cuối năm 2020, quỹ khen thưởng còn 1,4 tỷ đồng, quỹ phúc lợi còn 145 triệu đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2020 là 360 tỷ đồng, bao gồm: Vốn góp của chủ sở hữu 324 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển 22 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 13,7 tỷ đồng.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Chỉ số này ở mức 2-3 lần được xem là tốt, nhưng hiện nay chỉ số này của đơn vị khoảng 1,5 lần cho thấy thời gian đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đơn vị trong tương lai sẽ khó khăn.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

CHẾ ĐỘ
PHÁP LÍ
CHẾ ĐỘ
TÀI CHÍNH

đề

4.1 Đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua:

- BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia các góp ý về kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư và các dự thảo văn bản, quy chế của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt kế hoạch đề ra.

- Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp có biên bản cuộc họp định kỳ và bất thường, đã ban hành 73 Nghị quyết, 60 Quyết định, 8 tờ trình và 14 văn bản khác đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2 Đánh giá các hoạt động của Ban TGD trong năm qua:

- Trong năm qua, dù có những biến động về nhân sự trong vị trí Lãnh đạo trong Ban điều hành Công ty, nhưng bằng sự nỗ lực phấn đấu của toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây đã vượt qua khó khăn, củng cố niềm tin với khách hàng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch được duyệt. Ban TGD đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

đề

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2020, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của đơn vị, của cổ đông và theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên BKS đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, hàng tuần tham dự cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc điều hành.

- Với cổ đông BKS không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông về hoạt động của công ty trong thời gian qua.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2020. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BDH;
- Ban KS;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Tuấn Anh



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**®)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. HCM

Chi nhánh Đà Nẵng: 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh, Quận
Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email: contact@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban điều hành	02 – 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	07 – 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 – 37



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/11/2020.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2020: 324.054.150.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841

Fax: : (+84) 234 – 3 891 838

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	17/12/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Lê Chí Phai	Thành viên	19/04/2015	07/05/2020
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	17/08/2020	

4.2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	08/05/2020	
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	08/05/2020	
Bà Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	08/05/2020	

4.3. Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020 (tái bổ nhiệm)	
	Tổng Giám đốc	10/07/2015	17/04/2020
Ông Trần Văn Phong	Quyền Tổng Giám đốc	17/04/2020	05/11/2020
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	27/03/2020 (tái bổ nhiệm)	
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Trần Văn Phong	Quyền Tổng Giám đốc	17/04/2020	05/11/2020
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	10/07/2015	17/04/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 7 đến trang 37.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



HUỶNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021



Số: 08/2021/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MỸ

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		110.722.456.394	140.494.101.684
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	67.093.516.368	69.186.448.041
111	1. Tiền		19.093.516.368	19.587.530.545
112	2. Các khoản tương đương tiền		48.000.000.000	49.598.917.496
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		22.305.878.718	49.919.335.331
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	10.052.355.692	24.278.359.940
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	876.508.525	8.670.830.391
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4	1.500.000.000	1.500.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	13.141.797.060	18.691.502.559
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.264.782.559)	(3.221.357.559)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		3.456.933.147	4.832.899.616
141	1. Hàng tồn kho	V.7	3.456.933.147	4.832.899.616
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		17.866.128.161	16.555.418.696
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	225.993.394	229.531.715
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		17.624.167.570	16.323.881.418
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	15.967.197	2.005.563
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		578.961.549.379	534.627.971.052
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		268.824.420.953	278.800.897.778
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	268.793.856.203	278.747.961.355
222	- Nguyên giá		677.670.058.944	663.805.551.673
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(408.876.202.741)	(385.057.590.318)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	30.564.750	52.936.423
228	- Nguyên giá		184.609.600	184.609.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(154.044.850)	(131.673.177)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		304.990.632.808	250.831.818.855
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	304.990.632.808	250.831.818.855
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.146.495.618	4.995.254.419
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	5.146.495.618	4.995.254.419
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		689.684.005.773	675.122.072.736

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		329.143.617.379	311.977.139.729
310	I. Nợ ngắn hạn		75.249.328.037	80.526.499.204
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	7.337.781.350	2.088.653.550
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13.1	134.105.061	44.703.028
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	466.449.042	2.592.984.106
314	4. Phải trả người lao động	V.15	10.962.610.171	10.252.577.496
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.685.560.460	2.110.858.156
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	497.699.989	774.854.649
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	44.463.900.583	55.240.871.221
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.1	7.154.684.837	3.070.188.513
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20	-	3.428.785.343
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	1.546.536.544	922.023.142
330	II. Nợ dài hạn		253.894.289.342	231.450.640.525
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.13.2	67.872.483.570	68.730.649.319
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	4. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.2	186.021.805.772	162.719.991.206
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		360.540.388.394	363.144.933.007
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	360.540.388.394	363.144.933.007
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		22.776.049.155	13.991.192.465
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.710.189.239	25.099.590.542
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		13.710.189.239	25.099.590.542
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		689.684.005.773	675.122.072.736

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

HUYNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	137.163.956.805	175.382.707.370
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		137.163.956.805	175.382.707.370
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	94.180.188.556	116.698.481.190
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.983.768.249	58.684.226.180
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.948.435.338	2.151.296.767
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.898.106	4.826.876
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.507.788.186	1.807.270.821
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	27.457.808.712	26.950.103.011
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.959.708.582	32.073.322.239
31	11. Thu nhập khác	VI.7	24.638.603	896.414.142
32	12. Chi phí khác	VI.8	29.960.479	605.134.739
40	13. Lợi nhuận khác		(5.321.876)	291.279.403
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.954.386.706	32.364.601.642
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	2.244.197.467	7.265.011.100
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.710.189.239	25.099.590.542
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	383	701
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	383	701

Người lập biểu

BUI THI NGOC LINH

Kế toán trưởng

NGO KHANH TOAN



Tổng Giám Đốc

HUYNH VAN TOAN

Đã kiểm tra, ngày 15 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.954.386.706	32.364.601.642
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9, V.10	23.827.747.736	25.299.752.561
03	- Các khoản dự phòng		(3.385.360.343)	2.334.423.636
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		5.807.830	2.230.470
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.947.345.062)	(2.148.700.361)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		34.455.236.867	57.852.307.948
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		18.396.915.469	(12.456.584.549)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.375.966.469	(280.060.865)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(7.359.060.793)	(14.308.053.585)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(147.702.878)	1.969.719.375
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(4.311.633.492)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(4.217.481.064)	(6.763.537.306)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.755.892.000)	(2.177.175.109)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		40.747.982.070	19.524.982.417
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(56.056.185.258)	(176.547.870.398)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	883.577.272
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.007.174.001	2.148.700.361
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(54.049.011.257)	(173.515.592.765)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	27.386.310.890	165.790.179.719
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.177.123.100)	(163.200.450)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		11.209.187.790	165.626.979.269
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(2.091.841.397)	11.636.368.921
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		69.186.448.041	57.552.675.526
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.090.276)	(2.596.406)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	67.093.516.368	69.186.448.041

Người lập biểu

Kế toán trưởng





BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

